

Bản án số: 177/2026/HS-ST

Ngày: 13-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Võ Trúc Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 166/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2026/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Nhà số A, ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1988 (đã chết) và bà Đỗ Thành C, sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13-5-2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an Thành phố H; có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Kỳ P, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Bá K, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ A, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; là cha ruột của bị hại (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Anh K1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số A, Tỉnh lộ 52, khu phố B H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Anh Đỗ Thành L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ H, ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Bà Đỗ Thành C, sinh năm 1978; nơi thường trú: Nhà số A, ấp L, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 06-02-2026, Nguyễn Minh H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 72K1-729.15 lưu thông trên đường B theo hướng Tỉnh lộ 44A đến Quốc lộ E. Khi đến khu vực trước nhà số C, đường B thuộc tổ B, ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, H điều khiển xe đi không đúng phần đường, lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều nên va chạm với xe mô tô biển số 72D1-152.25 do anh Trần Kỳ P điều khiển lưu thông trên đường B theo hướng theo hướng ngược lại để đi đến Tỉnh lộ 44A.

Hậu quả của vụ tai nạn: Làm anh Trần Kỳ P chết; Nguyễn Minh H gãy xương gò má trái, gãy xương hàm mặt phải; xe mô tô biển số 72D1-152.25 và xe mô tô biển số 72K1-729.15 bị hư hỏng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

* Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường B, gần trụ điện số 473AN-44 thuộc ấp A, xã L, TP ., là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường được trải nhựa bên hông bằng phẳng, nơi xảy ra tai nạn rộng 10,5m, ở giữa có vạch sơn màu vàng đứt quãng chia đường thành hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 5,25m. Chiều đường từ đường Q đi Tỉnh lộ 44A và chiều ngược lại.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, đo vẽ chọn mép đường (mép vỉa hè) bên phải chiều đi từ Quốc lộ E đến Tỉnh lộ 44A làm mép đường chuẩn; lấy trụ điện số 473AN-44 nằm trên vỉa hè, bên trong lề đường bên phải hướng đường Quốc lộ 55 đến đường Tỉnh lộ 44A làm mốc cố định, mốc cố định cách mép chuẩn 1,7m.

Ghi nhận các dấu vết tại hiện trường như sau:

(1) Xe mô tô biển số 72D1-152.25: Sau tai nạn nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường tại hiện trường, phần đầu xe hướng về phía đường chuẩn, đuôi xe hướng về phía đối diện đường chuẩn. Đo tâm bánh trước, bánh sau vào mép vỉa hè lần lượt là 6,15m và 7,3m; Đo tâm bánh trước đến mốc cố định là 8,7m.

(2) Vết máu: Có hình dạng không xác định, kích thước (0,5 x 0,9)m, tâm vết máu đến tâm bánh sau xe mô tô 72D1-152.25 là 1,6m; T vết máu đến mép vỉa hè là 7,25m.

(3) Xe mô tô biển số 72K1-729.15: Sau tai nạn xe ngã về bên trái, nằm trên mặt đường, đầu xe hướng về phía đường Q, đuôi xe hướng về phía đường Tỉnh lộ 44A. Đo tâm bánh trước và bánh sau xe vào mép vỉa hè lần lượt là 0,6m và 1,15m.

(4) Vết máu: Nằm trên mặt đường, có hình dạng không xác định, kích thước (0,3 x 1,1)m; T vết máu cách mép vỉa hè 3,8m; Đo từ tâm vết máu đến tâm bánh sau xe mô tô biển số 72K1-729.15 là 5,2m.

(5) Vết cày 1: Cụm vết cày rộng 0,7m, nằm trên mặt đường, có chiều dài 3,4m; đầu vết cày cách tâm vết máu số (4) là 1,7m, cách mép vỉa hè là 5,1m; Vết cày không liên tục, kéo dài từ đầu vết cày đến đuôi vết cày tại xe mô tô biển số 72D1-152.25.

(6) Vết cày 2: Nằm trên mặt đường, đầu vết cày cách mép vỉa hè 2m; vết cày không liên tục, dài 1,4m; đuôi vết cày cách mép vỉa hè 1,1m.

(*) Vùng va chạm: Nằm trên mặt đường, đo vùng va chạm đến mép vỉa hè là 4,65m; đo đến điểm mốc cố định là 9,9m; đo đến tâm vết máu số (4) là 1,0m; đo đến đầu vết cày số (6) là 4,8m; đo đến đầu vết cày số (5) là 1,0m; đo đến tâm bánh sau xe mô tô biển số 72K1-729.15 là 6,25m; đo đến tâm bánh trước xe mô tô biển số 72D1-152.25 là 4,40m.

* Tại Kết luận giám định số 5714/KL-KTHS, ngày 13-3-2026 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận:

1. Dấu vết va chạm, chiều hướng dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 72K1-729.15 và xe mô tô biển số 72D1-152.25:

- Dấu vết trượt xước bám dính chất màu xám ở mặt lăn - gãy vành vị trí tương ứng ở bánh xe trước xe mô tô biển số 72K1-729.15 (ảnh 5, 6 trong bản ảnh giám định) chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước ở mặt trước và mặt ngoài phía dưới của trục giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 72D1-152.25 (ảnh 7, 8 trong bản ảnh giám định) chiều từ trước về sau.

- Dấu vết trượt xước kim loại ở đầu dưới trục giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 72K1-729.15 (ảnh 9, 10 trong bản ảnh giám định) chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước ở bên phải của động cơ xe mô tô biển số 72D1-152.25 (ảnh 11, 12 trong bản ảnh giám định) chiều từ trước về sau.

Các dấu vết khác ghi trong biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông không đủ cơ sở để kết luận giám định.

2. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 72K1-729.15 và xe mô tô biển số 72D1-152.25 chiếu xuống mặt đường nằm ở phân đường nào.

3. Không xác định được trạng thái chuyển động của xe mô tô biển số 72K1-729.15 và xe mô tô biển số 72D1-152.25; chiều hướng lưu thông của xe mô tô biển số 72K1-729.15 và xe mô tô biển số 72D1-152.25 khi xảy ra va chạm là ngược chiều nhau.

4. Không xác định được: ngoài va chạm với nhau thì xe mô tô biển số 72K1-729.15 và xe mô tô biển số 72D1-152.25 có va chạm với phương tiện hay vật cản nào khác không.

5. Từ chối giám định tốc độ của xe mô tô biển số 72K1-729.15 và xe mô tô biển số 72D1-152.25 ngay tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm, do đặc điểm xe mô tô khi phanh: dấu vết phanh không liên tục, có tác động lực của người điều khiển khi phanh, xe thường bị đổ trước khi để lại vết phanh cuối cùng...

* Tại Kết luận giám định tử thi số 4214-26/KLGĐTT-KTHS ngày 27-02-2026 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Trần Kỳ P chết do đa chấn thương đầu-mặt.

- Kết luận khác:

+ Vật tác động gây tử vong là vật tày, diện tiếp xúc rộng, tác động trực tiếp vào vùng đầu-mặt cơ thể nạn nhân theo chiều từ trước ra sau.

+ Không tìm thấy E (cồn) trong máu; Không tìm thấy các chất ma túy thường gặp trong máu.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 29-05-2026 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã L, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 72K1-729.15, nhãn hiệu Honda, số loại AirBlade, màu sơn: Đen Bạc: Giá trị các phụ tùng cần thay thế và sửa chữa là 10.320.000 đồng (Mười triệu, ba trăm hai mươi nghìn đồng).

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 72D1-152.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: Bạc Đen: Giá trị các phụ tùng thay thế và sửa chữa là 5.654.000 đồng (Năm triệu, sáu trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định dấu vết phương tiện, kết luận giám định tử thi, lời khai của Nguyễn Minh H đã có đủ cơ sở xác định nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 72K1-729.15 lưu thông trên Bùi Công M theo hướng đường Tỉnh lộ 44A đi đường Q không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường quy định, vi phạm khoản 1, khoản 28 Điều 9; khoản 1 Điều 10 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

- **Vật chứng, thu giữ và xử lý:**

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu sơn: Bạc Đen, số máy: 55P1311527, số khung: RLCE55P10DY311513, biển số 72D1-152.25, đã qua sử dụng, do anh Lê Anh K1 đứng tên chủ sở hữu. Anh K1 mua vào năm 2014, đăng ký và trực tiếp quản lý, sử dụng. Đến năm 2019, anh K1 không còn nhu cầu sử dụng chiếc xe mô tô trên nên bán lại cho anh Trần Kỳ P (là anh em bạn dì) để làm phương tiện đi lại; khi bán anh K1 và anh P không làm hợp đồng mua bán để anh P làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu theo quy định. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe mô tô trên cho ông Trần Bá K– là cha ruột anh Trần Kỳ P.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại AirBlade, màu sơn: Đen Bạc, số máy: JF94E0414127, số khung: RLHJF6338MZ169177, biển số 72K1-729.15, đã qua sử dụng, do anh Đỗ Thành L đứng tên chủ sở hữu. Anh L mua vào năm 2022, đăng ký và trực tiếp quản lý, sử dụng. Đến tháng 10/2025, anh L không có nhu cầu sử dụng chiếc xe mô tô trên nên bán lại cho Nguyễn Minh H (là cháu ruột) để làm phương tiện đi lại; khi bán, anh L và H không làm hợp đồng mua bán để H làm thủ tục thay đổi chủ sở hữu theo quy định. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe mô tô trên cho bà Đỗ Thành C– là mẹ ruột của bị can Nguyễn Minh H.

+ 01 đĩa DVD lưu file ghi âm ghi hình có âm thanh hỏi cung bị can Nguyễn Minh H, được lưu theo hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị can Nguyễn Minh H đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Trần Kỳ P số tiền 5.654.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can H.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSKV13 ngày 27-7-2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét, giải quyết;

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi âm, ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt không cản trở việc xét xử nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định dấu vết phương tiện, kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 06-02-2026, tại khu vực trước nhà số C đường B, thuộc tổ B, ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Minh H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển số 72K1-729.15; không đi bên phải theo chiều đi của mình, đi không đúng phần đường và lấn sang phần đường ngược chiều, va chạm với xe mô tô biển số 72D1-152.25 do anh Trần Kỳ P điều khiển. Hậu quả làm anh P chết.

Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1, khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và hành vi vi phạm quy tắc giao thông đã gây hậu quả làm chết một người. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” thuộc trường hợp “*không có giấy phép lái xe theo quy định*”, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo nhận thức được việc điều khiển xe mô tô khi không có giấy phép lái xe và đi không đúng phần đường là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hậu quả xảy ra là đặc biệt đau xót, không thể khắc phục. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; sau khi phạm tội đã tích cực khắc phục hậu quả, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Xét tính chất lỗi vô ý của tội phạm, nhân thân và thái độ của bị cáo sau khi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy có đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhưng vẫn bảo đảm tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 5.654.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ, không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về các vấn đề khác:*

- Việc Cơ quan điều tra giao trả xe mô tô biển số 72D1-152.25 cho ông Trần Bá K và xe mô tô biển số 72K1-729.15 cho bà Đỗ Thành C là có căn cứ, đúng đối tượng quản lý, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- Đối với 01 đĩa DVD lưu tệp ghi âm, ghi hình có âm thanh việc hỏi cung bị cáo, cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự;

Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13-5-2026.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/8/2026). Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13;
- PC10 và PV06 Công an TP Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Bình